

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06 / 7 /2020

V/v: "Kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Xuân Văn

2. Ông Trương Quang Lương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Đức Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST –HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, Thông báo mở lại phiên tòa số 51/2020/TBMLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*1, Nguyên đơn:* Chị Trần Nguyễn Kim A, sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 7, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình.

Địa chỉ cần báo: Thôn B, xã L, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

*2, Bị đơn:* Anh Trần Quốc V, sinh năm 1994 (Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-VDS ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới có hiệu lực pháp luật). Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Tổ dân phố 7, phường L, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 10/12/2019, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Nguyễn Kim A trình bày: chị Trần Nguyễn Kim A kết hôn có đăng ký hợp pháp với anh Trần Quốc V, sinh năm 1994 vào ngày 31/7/2014 tại UBND xã L, huyện I, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống và làm việc tại thành phố H. Vợ chồng anh chị sinh được 01 người con. Đến năm 2015 anh V chơi bời lêu lổng, không có trách nhiệm với gia đình. Khi chị về quê ngoại sinh con thì anh

V bỏ mặc không hề quan tâm hay hỏi thăm gì. Chị nhiều lần liên lạc với gia đình chồng nhưng không được. Bố mẹ anh V cho biết anh V đã bỏ nhà đi không báo cho gia đình, gia đình không có tin tức gì về anh V. Từ khi anh V bỏ đi chị Trần Nguyễn Kim A và gia đình đã tìm kiếm anh V qua bạn bè, người thân trong gia đình nhưng không có tin tức gì của anh V nên chị Trần Nguyễn Kim A đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Quốc V mất tích. Ngày 14/01/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã có quyết định số 02/2019/QĐST –DS tuyên bố anh Trần Quốc V mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Từ ngày đó cho đến nay anh V cũng không về nhà, không ai có tin tức gì về anh. Vợ chồng không sống chung với nhau đã lâu, anh V không có trách nhiệm gì với gia đình. Vì vậy, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn để xây dựng hôn nhân và cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 26/02/2015. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị Kim A được quyền nuôi con, không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn anh Trần Quốc V đã được Tòa án tuyên bố mất tích; Thông báo thụ lý vụ án, văn bản tố tụng và giấy triệu tập anh Trần Quốc V đến Tòa án đã được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng của anh Trần Quốc V nhưng anh Trần Quốc V không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không đến Tòa theo giấy triệu tập. Mặt khác xét thấy đã có căn cứ xác định anh Trần Quốc V đã mất tích nên việc hòa giải không thể tiến hành được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện của Nguyên đơn, đây là vụ án dân sự về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã bị tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án do bị đơn đã bị tuyên bố mất tích không thể trực tiếp tổng đạt văn bản tố tụng, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo triệu tập cho bị đơn anh Trần Quốc V tại nơi cư trú cuối cùng, nhưng anh Trần Quốc V không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên

tòa lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trần Quốc V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

## [2] Về nội dung tranh chấp:

### [2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Nguyễn Kim A và anh Trần Quốc V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền. Vì vậy, hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp; anh chị đã có thời gian chung sống với nhau. Lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Anh Trần Quốc V bỏ nhà đi biệt tích, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ chồng trong nhiều năm nay, anh V bỏ mặc chị Kim A một mình không có tin tức liên lạc với vợ, chị Kim A đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh V mất tích, Tòa án đã thông báo tìm kiếm anh V trên phương tiện thông tin trung ương nhưng anh Trần Quốc V vẫn không có tin tức gì, Quyết định tuyên bố anh Trần Quốc V mất tích đã có hiệu lực pháp luật, từ đó cho đến nay anh Trần Quốc V cũng không về nhà cũng không ai có tin tức gì về anh Trần Quốc V. Điều này chứng tỏ mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Trần Nguyễn Kim A khai vợ chồng có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 26/02/2015. Nguyên vọng sau khi ly hôn chị Kim A được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng của chị Kim A muốn được trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng từ khi sinh con đến nay chị Kim A một mình nuôi con, anh V đã bỏ đi không còn quan tâm chăm sóc con chung. Cháu Trần Khánh V hiện đang còn nhỏ và ở cùng mẹ Kim A đã ổn định về mọi mặt, trong khi đó anh Trần Quốc V đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Kim A, giao cháu Trần Khánh V, sinh ngày 26/02/2015 cho chị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Kim A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, trong khi đó anh Trần Quốc V đã mất tích nên dành quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác về tài sản chung cho hai bên đương sự.

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Nguyễn Kim A phải chịu án phí dân sự ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Xử:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Trần Nguyễn Kim A được ly hôn anh Trần Quốc V.

**2. Về quan hệ con chung:** Xử giao con chung cháu Trần Khánh V, sinh ngày 26/02/2015 cho chị Trần Nguyễn Kim A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con chung; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Trần Nguyễn Kim A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước. Số tiền chị Trần Nguyễn Kim A phải nộp được khấu trừ từ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Kim A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo biên lai số AA/2017/0006351 ngày 24 tháng 02 năm 2020.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2020); đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- VKSND TP Đồng Hới;
- TAND Tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA DS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Layok, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai;
- Niêm yết công khai;
- Lưu án, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thanh Hoa**